TƯ TƯỞNG CỦA MINH MỆNH VỀ ĐÀO TẠO, SỬ DỤNG NHÂN TÀI

NGUYỄN THỊ HIẾU *

Tóm tắt: Minh Mệnh (1791-1841) là một trong những vị vua tiêu biểu nhất của triều Nguyễn. Ông bước lên ngôi báu khi đã trưởng thành hoàn toàn về mặt thể chất cũng như về trí lực. Cuộc đời trị vì đất nước giai đoạn triều Nguyễn và sự nghiệp của Minh Mệnh đã được nhiều học giả nghiên cứu trên những phương diện khác nhau. Tuy nhiên, trên bình diện lịch sử triết học và tư tưởng giáo dục thì rất cần thiết phải làm sáng tỏ những đóng góp của Minh Mệnh về đạo làm người, về giáo dục con người và đặc biệt về chính sách đào tạo và sử dụng nhân tài trong sự nghiệp phát triển đất nước.

Từ khóa: Minh Mệnh, nhân tài, triều Nguyễn.

Ngay từ xa xưa, ông cha ta đã đặc biệt coi trọng nhân tài: "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia", "nhân tài là rường cột của quốc gia". Trọng dụng nhân tài trong xây dựng và bảo vệ đất nước đã trở thành truyền thống trong tư tưởng chính trị - xã hội Việt Nam.

Việc tìm kiếm, sử dụng và đào tạo nhân tài luôn là vấn đề nổi bật trong xây dựng bộ máy nhân sự nhà nước. Thời nào cũng cần nhân tài và cũng thấy thiếu nhân tài. Tuy nhiên, quan niệm về nhân tài không phải là nhất thành bất biến. Bởi vì, mỗi chính thể, mỗi giai đoạn lịch sử lại cần những mẫu hình nhân tài khác nhau. Quan niệm về nhân tài góp phần vào việc xác lập các tiêu chí con người lý tưởng, đồng thời góp phần tạo dựng nên đội ngũ nhân tài của mỗi thời đại. Việc tìm hiểu quan niệm về nhân tài và chính sách đào tạo, đãi ngộ nhân tài trong tư duy lý luận của dân tộc không chỉ để lý giải nhiều sự kiện lịch sử, văn hóa, tìm hiểu những đóng góp và vai trò của người hiền tài vào lịch sử phát triển dân tộc, mà quan trọng hơn là để rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu về nghệ thuật dùng người của tiền nhân.

Minh Mệnh (1791 – 1841) là một trong những vị vua phong kiến Việt Nam điển hình về việc kế thừa và vận dụng thành công tư tưởng chính trị trọng dụng người tài của Nho giáo vào đạo trị nước. Ông có quan niệm sâu sắc về vai trò của người hiền tài và phương pháp tuyển chọn người hiền tài để xây dựng đất nước. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ phân tích một số quan niệm chính của Minh Mệnh về nhân tài, về việc đào tạo, tuyển chọn, sử dụng nhân tài và ý nghĩa

(*) Thạc sĩ, Trường Đại học Công đoàn.

của chúng đối với việc đào tạo sử dụng người tài ở nước ta hiện nay.

1. Quan niệm về vai trò của người hiền tài

Kế thừa tư tưởng trọng hiền của Nho giáo, Minh Mệnh cho rằng quốc gia quý nhất là người hiền tài. Năm Minh Mệnh thứ 18, nhân ra xem thợ xây dựng điện Phụng Tiên, nhà vua đã chỉ vào cái rường điện mà bảo thị thần rằng: "Rường điện tất phải có cái trụ gỗ đội lên, cũng như trong nước có người hiền tài giúp sức mới giữ được yên lành. Người xưa nói: người hiền tài là rường cột của quốc gia là thế đó"[1]. Ông coi người hiền tài là quý báu nhất không gì sánh bằng: "Quốc gia chỉ quý người hiền tài, dù có hạt châu minh nguyệt, hòn ngọc chiêu thặng cũng không đáng quý"[2].

Theo Minh Mệnh, hiền tài quý hơn ngọc ngà, châu báu, hơn cả "ngọc bích soi sáng trước sau mười hai cỗ xe". Ông viết: "Trong nước có người hiền tài thì công trị bình được rực rỡ, cũng như núi sông có ngọc châu thì mới có ánh sáng... Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, hạ chiếu cầu hiền đến hai ba lần, tất là kẻ sĩ có tài đức không còn đi ẩn nữa, nếu được người hiền tài mà dùng thì đường lối trị bình trong nước mới có được"[3].

Từ quan niệm về vai trò quan trọng của người hiền tài như "rường cột của quốc gia", "đồ dùng của quốc gia", Minh Mệnh đi đến quan niệm trị nước: "đường lối làm cho thịnh trị, tất phải thành tựu nhân tài trước, mà phương pháp thành tựu phải bồi dưỡng từ trước mới được"[4]. Kế thừa tư tưởng Nho giáo cho rằng sự thịnh suy, trị loạn, an nguy của một nước trước hết là do có hay không có nhân tài, Minh Mệnh đặc biệt quan tâm tới việc phát hiện, tuyển chọn, sử dụng người tài vào bộ máy chính trị.

2. Phương pháp tuyển chọn người tài

Nho giáo sử dụng hai hình thức là tiến cử và khoa cử để tuyển chọn nhân tài vào bộ máy cai trị, nhưng càng về sau, hình thức khoa cử càng chiếm ưu thế và trở thành hình thức chủ yếu, điển hình trong thể chế chính trị Nho giáo. Trong hơn 20 năm trị vì đất nước (1820-1841), Minh Mệnh cũng đã triệt để sử dụng hai hình thức tuyển chọn nhân tài này.

2.1. Tiến cử

Tiến cử là một trong những biện pháp mà các triều đại phong kiến Việt Nam thường sử dụng để tuyển dụng nhân tài. Biện pháp này gồm nhiệm tử, bảo cử (tiến cử). Lệ nhiệm tử chỉ áp dụng với con quan lại cao cấp và cũng chỉ một người con được ấm thụ. Lệ bảo cử, về nguyên tắc, được áp dụng rộng rãi nhưng quy trình chặt chẽ, quy định rõ quan lại ở chức vụ nào thì được đề cử người vào chức vụ tương ứng thường được sử dụng khi vương triều mới được thiết lập hay lúc triều đại lâm nguy, cần gấp một nguồn nhân lực đáp ứng tức thời cho yêu cầu của bộ máy nhà nước phong kiến. Phương pháp tiến cử được

---

[1], [2], [3] Quốc sử quán triều Nguyễn (1994), *Minh Mệnh chính yếu*, tập I, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 183, 174, 161.

[4] *Sđd*, tập 3, tr. 85.

thực hiện theo hai bước. Bước 1: một vị quan nào đó đứng ra giới thiệu, bảo lãnh với nhà vua người có thực tài ở những lĩnh vực nhất định. Bước 2: nhà vua xem xét, cân nhắc để bổ dụng. Chính sách này một mặt đáp ứng nhu cầu về nhân sự tức thời giúp cho triều đình giải quyết một công việc nào đó, mặt khác, giúp khắc phục tình trạng bỏ sót nhân tài do không đáp ứng một quy định, luật lệ nào đó trong khoa cử. Có thể nói, tiến cử là một hình thức quan trọng của các quân vương nhằm thu hút nhân tài, tạo điều kiện cho nhân tài có điều kiện mang tài năng ra "phò vua, giúp nước".

Là nhà chính trị quyết đoán và linh hoạt, Minh Mệnh đã sử dụng hình thức tiến cử như một chính sách quan trọng nhằm tìm kiếm nhân tài phục vụ cho việc củng cố vương triều. Ngay khi mới lên ngôi, năm 1820, ông đã xuống Chiếu cầu hiền, trong đó có đoạn: "Kẻ hiền tài là đồ dùng của quốc gia... cho nên ngoài việc khoa cử ra còn cần có người đề cử, trẫm từ khi mới lên ngôi, gắng sức mưu đồ cho nước thịnh trị, rất muốn trong triều có nhiều kẻ sĩ đức hạnh tốt mà không bỏ sót người hiền tài nào ở nơi thôn dã, để tô điểm sự nghiệp nhà vua dùng tiếng âm nhạc mà hóa dân trị quốc. Nay hạ lệnh ở kinh đô, thì quan văn từ Tham tri, võ từ Phó đô thống chế trở lên, ở ngoài thì các quan địa phương đều phải đề cử những người mình biết, không kể nhà nghèo, nhà thế gia, cần được người có thực tài để lượng xét sao lục ra dùng"(5). Trong 21 năm ở ngôi, ông đã bốn lần hạ chiếu cầu hiền vào các năm Minh Mệnh thứ nhất, thứ ba, thứ tám và thứ mười một. Ngoài ra, hầu như năm nào ông cũng có chỉ dụ cho quan lại thực hiện việc tiến cử. Dụ rằng: "Trẫm từ khi lên ngôi đến nay chỉ lo có được nhân tài, đã từng tìm kiếm rộng khắp để tùy tài, ghi tên bổ dụng. Nhưng còn nghĩ học trò tài giỏi bị chìm giấu ở hàng quan dưới còn nhiều, nếu không cho tiến dẫn ngoài lệ thì sao đạt đến trên được. Từ nay các nhân viên chuyên quản, văn mà có người kinh sách thông thạo, viết và toán tinh thông, võ mà có người thao lược uẩn súc, tài nghệ thành thạo, nếu biết đích xác thì dẫu chưa dự vào lệ đình thần đề cử cũng được xét cử cho 2 bộ Lại Binh tâu lên"(6).

Qua chiếu và dụ cầu hiền, chúng ta thấy quan niệm về người hiền tài của Minh Mệnh chú trọng "thực tài", không giới hạn chỉ trong giới nho sĩ tinh thông Nho học mà bao gồm cả những người tài giỏi trong những lĩnh vực khác như toán pháp, võ nghệ... Cách nhìn nhận về người tài của Minh Mệnh cũng hết sức cởi mở. Người tài không nhất thiết phải là người giỏi toàn diện mọi lĩnh vực. Trước hết phải tận dụng chỗ mạnh của mỗi người. Ông nói: "Ôi dùng người cũng như dùng đồ vật, không cần phải

(5) Quốc sử quán triều Nguyễn (1972), *Minh Mệnh chính yếu*, tập I, tủ sách cổ văn xuất bản, Sài Gòn, tr. 167.

(6) Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục chính biên*, tập 2, Bản dịch của Viện sử học, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 119.

đủ các tài. Nếu nay có người học rộng văn hay, am thuộc kinh điển cũ, cho đến người có một tài, một nghề có thể đem thực dụng được, cho phép thân đến các nha ở chỗ hành tại này (chỗ vua dừng chân), hoặc đến các thành, các trấn chuẩn cho các quan đem tâu lên, trẫm sai người sát hạch quả có thực tài, sẽ sao lục để dùng"(7); "đạo làm vua ở chỗ biết người, nhưng nhân tài có cao thấp, lớn nhỏ khác nhau, nếu không xem xét dần dần cho kỹ, thì ít khi khỏi dùng lầm. Về việc dùng người, trẫm vẫn luôn luôn để ý, mỗi khi cất nhắc một người tất phải xem xét lời nói, việc làm"(8); "phàm việc cử người phải nên biết đích xác người ấy, quan võ có tài nghệ, thì quan văn bên tả ban chưa dễ đã biết, quan văn hay hay dở, thì quan võ bên hữu ban cũng chẳng hiểu biết được, chỉ cứ nghe theo nhau mà cử, chả cũng chỉ có cái danh mà không có thực tài ư!"(9). Minh Mệnh quan tâm đến việc nhận biết và phát huy sở trường của người tài trong hoạt động thực tiễn. Phương pháp sử dụng người tài theo nguyên tắc "Xem xét dần dần cho kĩ, thì ít khi dùng nhầm" của vị vua thứ hai triều Nguyễn là một phương pháp đúng đắn và hữu hiệu. Chính vì vậy, dưới triều Minh Mệnh có rất nhiều "nhân tài" được bổ sung cho đội ngũ quan lại triều Nguyễn như: Nguyễn Công Trứ, Phan Huy Chú, Trương Đăng Quế...

Theo Minh Mệnh, vị trí và vai trò của người tài là vô cùng quan trọng. Sách Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ của nội các triều Nguyễn có ghi lại 11 lần vua Minh Mệnh ban Dụ để cầu người hiền tài, yêu cầu tiến cử người hiền tài tham gia vào bộ máy hành chính nhà nước.

Để cụ thể hoá việc cầu hiền, Minh Mệnh đã ban bố và thực thi nhiều chính sách, biện pháp thiết thực. Năm 1821, Minh Mệnh cải tổ lại quan phụ trách Quốc tử giám, bỏ chức Chánh phó đốc học (có từ thời Gia Long, chỉ có một người) và đặt 1 viên Tế tửu, 2 viên Tư nghiệp. Năm 1822, ông đặt thêm 1 viên Học chánh, chuyên việc giảng dạy số học sinh tôn thất được lựa chọn vào học tại Quốc Tử Giám.

Minh Mệnh đưa ra phương pháp tuyển chọn người hiền tài: "Vì nước tiến người, chỉ cần hiểu biết cho đích xác, không câu nệ người thân, không tránh kẻ thù, người không yêu cũng lấy, kẻ không ghét cũng bỏ, theo người đời xưa mà làm thì lo gì không tiến cử được người hiền"(10); "Từ nay các con em đường quan trong sáu bộ có chức hàm, không được suy cử cho nhau"(11); "Ngày nay dùng người không ngoài hai lối mở khoa thi và tiến cử"(12).

Trong việc tiến cử, cũng như trong

---

(7) Quốc sử quán triều Nguyễn (1994), *Minh Mệnh chính yếu,* tập 1, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 150.

(8) Quốc sử quán triều Nguyễn (1972), *Minh Mệnh chính yếu,* tập 1, tủ sách cổ văn xuất bản, Sài Gòn, tr. 173.

(9) Quốc sử quán triều Nguyễn (1994), *Minh Mệnh chính yếu,* tập 1, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 197.

(10), (11), (12) Quốc sử quán triều Nguyễn (1994), *Minh Mệnh chính yếu,* tập 1, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 155, tr. 177, tr. 171.

việc dùng người, Minh Mệnh chủ trương phải công khai, công bằng, chí công vô tư: "triều đình chọn người làm quan, hoặc lấy người có tư cách, hoặc lấy người có công lao, đều đem ra chỗ công bàn định cả chớ có phải riêng tư đâu mà dẫn dắt nhau được đâu"(13); "cất nhắc người có tài cần ở chỗ rất công bằng. Nếu bảo là người không quen biết mà không tiến cử thì người điềm đạm không cầu cạnh phải chìm đắm, mà kẻ xu nịnh lại được hãnh diện; như thế có phải là đạo công bằng trong việc dùng người chăng?"(14).

Quy định về thưởng, phạt trong việc tiến cử của Minh Mệnh rất rõ ràng và công khai nhằm đảm bảo việc tiến cử không bị lợi dụng. Minh Mệnh đã lường trước những sai phạm có thể xảy ra trong việc tiến cử nên quy định chặt chẽ người tiến cử phải chịu trách nhiệm đến cùng trong việc tiến cử. Nếu người được tiến cử sau này phạm tội thì người tiến cử cũng phải chịu tội. Người nào tiến cử sai hoặc lợi dụng tiến cử để kéo bè kết cánh sẽ bị biếm phạt nặng. Ví dụ: năm Minh Mệnh thứ chín, Thượng thư Bộ Hộ là Lương Tiến Tường và Thượng Thư Bộ Lễ là Phan Huy Thực vì tiến cử người không tốt đều bị giáng chức. Nhân dịp này, nhà vua dụ rằng: “Đem người vào thờ vua là chức vụ của người làm bầy tôi... Vì nước tiến người hiền, chỉ cần biết cho đích xác, không nể người thân, không tránh kẻ thù, người không yêu cũng lấy, kẻ không ghét cũng bỏ"(15). Đương nhiên, nếu tiến cử đúng và người hiền tài được vua tin dùng thì người tiến cử sẽ được trọng thưởng.

Minh Mệnh luôn nhắc nhở tinh thần chí công trong việc tiến cử, cất nhắc và dùng người hiền tài. Trong việc dùng người, Minh Mệnh một mặt, rất chú trọng đến đạo đức; mặt khác, bao giờ cũng chú ý đầy đủ đến tài năng, không dùng những viên quan vô học hoặc chỉ có nết thật thà, chất phác, nhưng tri thức lại nghèo nàn. Như trường hợp Lê Văn Liêm là một ví dụ. Lê Văn Liêm được một quan to tiến cử làm tri phủ Ninh Giang. Khi ông ta được dẫn vào bệ kiến, Vua xét hỏi, Liêm tâu là ít học, Vua nói: “chức tri phủ chính lệnh trong một phủ, không học thì không rõ luật lệ, lỡ khi xử đoán sai lầm thì pháp luật khó dung, như thế là làm hại chớ không phải là yêu”(16). Minh Mệnh đã không chấp nhận sự tiến cử trường hợp Lê Văn Liêm.

Ông ý thức được rằng, muốn cho đất nước được trị bình thì trước hết phải có nhân tài. Chính vì muốn có nhiều người tài để dùng, nên Minh Mệnh chưa từng sao nhãng việc đào tạo nhân tài. Minh Mệnh thường nói: “Trẫm từ khi ra chấp chính đến nay, chưa từng không lấy việc đào tạo nhân tài làm việc trước tiên, phàm việc bổ dụng đều là người anh

(13), (14) Quốc sử quán triều Nguyễn (1972), *Minh Mệnh chính yếu,* tập 1, tủ sách cổ văn xuất bản, Sài Gòn, tr. 185, tr. 196.

(15) *Sđd,* tr. 175.

(16) Quốc sử quán triều Nguyễn (1964), *Đại Nam Thực lục chính biên,* tập VI, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 39.

minh tài tuấn cả"[17]. Tư tưởng trọng người hiền tài được quán xuyến suốt cuộc đời trị vì của Minh Mệnh.

Nhận biết và phát huy được sở trường của người tài trong hoạt động thực tiễn xây dựng vương triều là thực chất quan niệm về tuyển chọn và sử dụng người hiền tài của Minh Mệnh. Do đó, bên cạnh chủ trương mềm dẻo, linh hoạt và thực dụng trong lựa chọn nhân tài thông qua tiến cử, ông đồng thời chú ý hướng lựa chọn nhân tài chủ yếu và quan trọng nhất là thi tuyển với mục đích quán xuyến là tìm người giỏi tham gia vào bộ máy quản lý nhà nước.

2.2. Thi tuyển

Thi tuyển là hình thức quan trọng nhất trong việc phát hiện và tuyển chọn nhân tài để bổ sung nguồn lực cho bộ máy nhà nước. Nhìn chung, có ba loại hình thi tuyển nhân tài là khoa cử Nho học; võ cử; các hội thi tay nghề, thi đấu thể thao. Dưới thời Minh Mệnh, ông sử dụng triệt để các hình thức này nhưng quan trọng nhất là khoa cử.

Ý thức được vai trò của người hiền tài và bổ sung cho bộ máy nhà nước, Minh Mệnh ban chiếu tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của khoa cử: "Tuyển cử hiền tài là thịnh điển đời minh vương; cho nên nhà nước dùng người, phần nhiều chọn ở trong khoa mục. Hoàng Khảo Thế tổ cao hoàng đế ta, sau khi đại định mở khoa thi hương, có đủ quy thức. Trẫm nối ngôi đến nay, luôn nghĩ đến việc cất nhắc nhân tài. Trước đã mở ân khoa thi hương, thi hội để mở rộng việc thu dùng. Nay vẫn chuẩn cho mùa thu Ất Dậu năm Minh Mệnh thứ 6 mở khoa thi Hương"[18]. Năm 1820, Nhà vua xuống chiếu: "Thánh nhân để phúc không gì lớn bằng gây dựng con người, vương giả gia ân tất trọng về việc tuyển lấy kẻ sĩ... nhà nước ta chính trị, giáo hóa sáng tỏ, phong trào Nho học chấn hưng... vậy đặc chuẩn cho mở ân khoa lấy mùa thu năm Tân Tị (1821) thi Hương, mùa xuân năm Nhâm Ngọ (1822) thi Hội"[19]. Đến triều Minh Mệnh, khoa thi tiến sĩ đầu tiên đã được tổ chức vào năm Nhâm Ngọ (1822). Nhìn chung, thể thức khoa cử triều Nguyễn phỏng theo thể thức thời nhà Minh, cũng phân thành khoa Tiến sĩ và Chế khoa. Khoa Tiến sĩ tổ chức đều đặn, thỉnh thoảng có thêm vài Ân khoa vào dịp nhà nước có việc mừng.

Việc mở mang khoa cử của Minh Mệnh để tuyển chọn nhân tài không chỉ đáp ứng nhu cầu của bộ máy quản lý hành chính mà thực sự phản ánh chủ trương rộng mở trong việc dùng người. Có thể thấy, chủ trương dùng người của Minh Mệnh "khá giống với triều Lê nhưng hoàn toàn khác với chính sách dùng người thân với phương châm "tông tử duy thành" (dùng con em làm thành

---

[17] Quốc sử quán triều Nguyễn (1974), *Minh Mệnh chính yếu*, tập 4, tủ sách cổ văn xuất bản, Sài Gòn, tr. 170.

[18] Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ*, tập 7, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 203.

[19] *Sđd*, tập 1, tr. 99.

trì) của nhà nước quân chủ quý tộc thời Lý Trần"[20].

Thể thức khoa cử dưới thời Minh Mệnh đã đạt tới mức hoàn chỉnh nhằm đảm bảo tuyển được người vừa có thực tài, vừa đáp ứng yêu cầu đạo đức Nho giáo và đảm bảo công bằng. Minh Mệnh xuống dụ rằng: "Việc cầu tài tất phải do người khoa mục tạo thành, chứ không lấy ân mà riêng tư được. Trẫm ra chấp chính muốn ngồi đợi người hiền tài ra giúp dân, ân khoa năm nay là việc quan trọng nhất phàm bày tôi các ngươi được dự tuyển vào việc này, cần phải rất công minh, chớ có thiên tư để di họa vào mình, đều phải nên cố gắng cho toại ý của trẫm kén chọn người tài"[21]. Những chính sách của Minh Mệnh xây dựng chế độ khoa cử đi vào nề nếp và trở thành một trong những con đường cung cấp nhân tài - quan lại chủ yếu cho bộ máy chính quyền thời Minh Mệnh. Để giữ các chức quan từ cấp huyện trở lên, nho sĩ phải trải qua một thời gian đi học trau dồi học vấn, phải thi đỗ các kỳ thi chính thức của triều đình, bắt buộc phải có trình độ cử nhân trở lên. Tầng lớp lại viên, thuộc viên đều phải có học nhưng không nhất thiết phải thi đỗ[22].

Minh Mệnh rất chú ý đến việc xây dựng trường học, chuẩn bị sách vở, qui định nội dung học, đề ra phép thi cử. Minh Mệnh xác định: "Trường học là nơi các hiền sĩ ganh đua, nước nhà dùng người phần nhiều lấy nhân tài ở nơi ấy... Trẫm noi theo chí Tiên đế, muốn ra lệnh dựng thêm nhà học, tăng thêm học viện, cấp nhiều học bổng, mở rộng chương trình khiến học trò đều được thành tài"[23].

Chương trình, quy cách giảng dạy và học tập ở các trường Quốc tử giám và các trường địa phương được Minh Mệnh quy định khá cụ thể, chi tiết. Từ năm 1825, Minh Mệnh quy định: "Học đường sở tại của các quan Tế tửu, Tư nghiệp, Đốc học, Giáo thụ, Huấn đạo đặt giảng nên chia ngày lẻ, ngày chẵn. Đầu tiên giảng Ngũ kinh, Tứ thư cho rõ nghĩa lý, sau giảng Bắc sử, Nam sử cho hiểu sự tích. Sau đó, dạy bảo những điều vinh nhục, liêm sỉ, giải rõ nghĩa hiếu, đễ, trung, tín. Học quan mặc áo, khăn ngồi trên nhà học, học trò mặc áo, khăn ngồi im lặng nghe giảng. Còn người nào có thói xấu lười học tập, hạnh kiểm kém, cho phép đánh roi, để cho biết nhục"[24]. Việc tuyển chọn quan lại thông qua khoa cử càng về sau càng hoàn thiện và chiếm ưu thế so với tiến cử. Phần lớn trong số những người đỗ đạt đều được bổ dụng vào các chức vụ của bộ máy nhà nước và trở thành bộ phận nòng cốt của nền hành chính quốc gia.

---

(20) Vũ Thị Phương Hậu (2011), *Chính sách văn hóa của triều Nguyễn*, Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Hà Nội, tr. 92.

(21) Quốc sử quán triều Nguyễn (1972), *Minh Mệnh chính yếu*, tập 1, tủ sách cổ văn xuất bản, Sài Gòn, tr. 69.

(22) Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục chính biên*, tập 1, Bản dịch của Viện sử học, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 876.

(23) Quốc sử quán triều Nguyễn (1994), *Minh Mệnh chính yếu*, tập 2, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 209.

(24) Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 12, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 187 (Bắc sử là sử Trung Quốc, Nam sử là sử Việt Nam).

Thời Minh Mệnh đã đào tạo được số lượng lớn người đỗ Cử nhân, Tiến sĩ. Cụ thể, số cử nhân thời Minh Mệnh đào tạo được bằng 13,57% số cử nhân của cả thời Nguyễn đào tạo. Số Tiến sĩ thời Minh Mệnh đào tạo được bằng 13,62% số tiến sĩ của cả thời Nguyễn đào tạo và bằng 2,6% số Tiến sĩ của cả thời phong kiến đào tạo.

Với những thành tựu đã đạt được như vậy, lịch sử giáo dục, khoa cử dưới thời phong kiến ghi nhận Minh Mệnh là một trong không nhiều ông vua rất chú trọng việc đào tạo, tuyển chọn và hiểu rõ vị trí của nhân tài đối với quốc gia.

Biết giá trị, vị trí của người hiền tài là một chuyện, song biết sử dụng họ đúng với tài năng lại là một chuyện hoàn toàn khác. Điều đáng phải kể đến ở Minh Mệnh là, ông đã thực sự làm được những gì ông suy nghĩ và nói ra. Tư tưởng và hành động của Minh Mệnh là thống nhất. Dưới thời Minh Mệnh, người hiền tài được sử dụng đúng lúc, đúng chỗ. Mặc dù triều Nguyễn dựng nghiệp từ phương Nam, nhưng trong việc sử dụng hiền tài, ông chưa từng có sự phân biệt trọng Nam, khinh Bắc.

Có thể nói khoa cử dưới thời Nguyễn nói chung, triều Minh Mệnh nói riêng, được coi là con đường chính thống đào tạo và tuyển dụng đội ngũ quan lại cung cấp cho bộ máy nhà nước quân chủ Việt Nam. Đồng thời, đây cũng là môi trường chủ yếu đào tạo nên các thế hệ trí thức Việt Nam mà tiêu biểu là các nhà văn hóa, nhà khoa học kiệt xuất như Nguyễn Du, Phan Huy Ích, Phan Huy Chú, Nguyễn Công Trứ... Đó là sự khẳng định truyền thống "thượng hiền", tôn vinh những người có học. Tuy nhiên, con đường đào tạo và tuyển chọn nhân tài thông qua giáo dục và khoa cử Nho học dưới triều Nguyễn nói chung và Minh Mệnh nói riêng cũng thể hiện những hạn chế, bất cập. Đó là lối học hình thức, khoa trương sách vở, trọng bằng cấp, lối tư duy nặng giáo điều, không gắn liền với thực tiễn đất nước thế kỷ XIX. Đó là thế giới quan và nhân sinh quan bảo thủ. Những hạn chế này là một nguyên nhân không nhỏ khiến cho tư tưởng triều Nguyễn ở thế kỷ XIX trở nên vô cùng lạc hậu so với thế giới.

Lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam đã chứng minh: đào tạo và sử dụng nhân tài trong việc cai quản đất nước và chăm lo dân chúng là một nguyên tắc chính trị, một chính sách quan trọng của nhà nước. Các vị vua đầu triều Nguyễn mà tiêu biểu là Minh Mệnh đã nắm bắt được tinh thần tôn trọng hiền tài trong việc trị nước. Cả hai phương pháp dùng người thông qua tiến cử và thi tuyển đều hướng tới mục đích chung là tìm ra người tài giỏi bổ sung vào bộ máy quản lý nhà nước.

Những kinh nghiệm thành công và thất bại về phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ hiền tài của ông cha ta nói chung và của Minh Mệnh nói riêng, chính là bài học có giá trị tham khảo bổ ích và thiết thực trong việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và lựa chọn cán bộ đáp ứng với yêu cầu nhân sự trong bộ máy quản lý nhà nước hiện nay.